

MARKET INSIGHTS REPORTS

07/02/2023

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG KHI HẾT CỔ PHIẾU
XOAY VÒNG TĂNG GIÁ



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm và giá giảm khối lượng tăng là mẫu hình giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Áp lực tăng mạnh vào cuối giờ khiến chỉ số phá vỡ mốc hỗ trợ động MA(20). (ii) VN-Index gặp kháng cự mạnh tại khu vực 1,130 điểm vốn là kháng cự động MA(30) tuần nơi mà các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái phân tích kỹ thuật xác định xu hướng tăng dài hạn. Theo thống kê quá khứ, chỉ số thường mất 2-5 tuần giao dịch quanh khu vực này trước khi có “Break out” hoặc điều chỉnh giảm trở lại. Với đơn vị theo tuần, khung vận động đ ingang chúng tôi kỳ vọng sẽ có vùng 1,030 - 1,130 trong quá trình điều chỉnh theo kháng cự MA(30). (iii) Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư cần quan sát lực cầu hỗ trợ quanh vùng MA(20) và MA(50) của các cổ phiếu để xác định xu hướng chính của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 13 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, TPB, GAS ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 28.57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,130 điểm. Hỗ trợ vùng 1,030 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Lợi nhuận trung bình của S&P 500 trước và trong thị trường giá xuống;
- Tỷ lệ nợ xấu tại các Ngân hàng niêm yết trên TTCK Việt Nam;

TTCK Mỹ: Thị trường có lẽ vẫn giao dịch cầm chừng trong phiên hôm nay để chờ bài phát biểu của chủ tịch FED để hiểu rõ hơn những động thái sắp tới của NHTW. Xu hướng chính sẽ được quyết định sau bài phát biểu này .

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	535
Số cổ phiếu không có giao dịch	50
Số cổ phiếu tăng giá	83 / 14.19%
Số cổ phiếu giảm giá	360 / 61.54%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	142 / 24.27%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	213
Số cổ phiếu không có giao dịch	129
Số cổ phiếu tăng giá	44 / 12.87%
Số cổ phiếu giảm giá	127 / 37.13%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	171 / 50.00%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	315
Số cổ phiếu không có giao dịch	543
Số cổ phiếu tăng giá	91 / 10.61%
Số cổ phiếu giảm giá	142 / 16.55%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	625 / 72.84%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	39,504,530	43,756,575	-4,252,045
% KL toàn thị trường	5,87%	6,50%	
Giá trị	1051,52 tỷ	1016,57 tỷ	34,94 tỷ
% GT toàn thị trường	10,48%	10,13%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,045,500	957,200	88,300
% KL toàn thị trường	1,49%	1,37%	
Giá trị	27,44 tỷ	36,58 tỷ	-9,14 tỷ
% GT toàn thị trường	3,10%	4,14%	

UPCOM

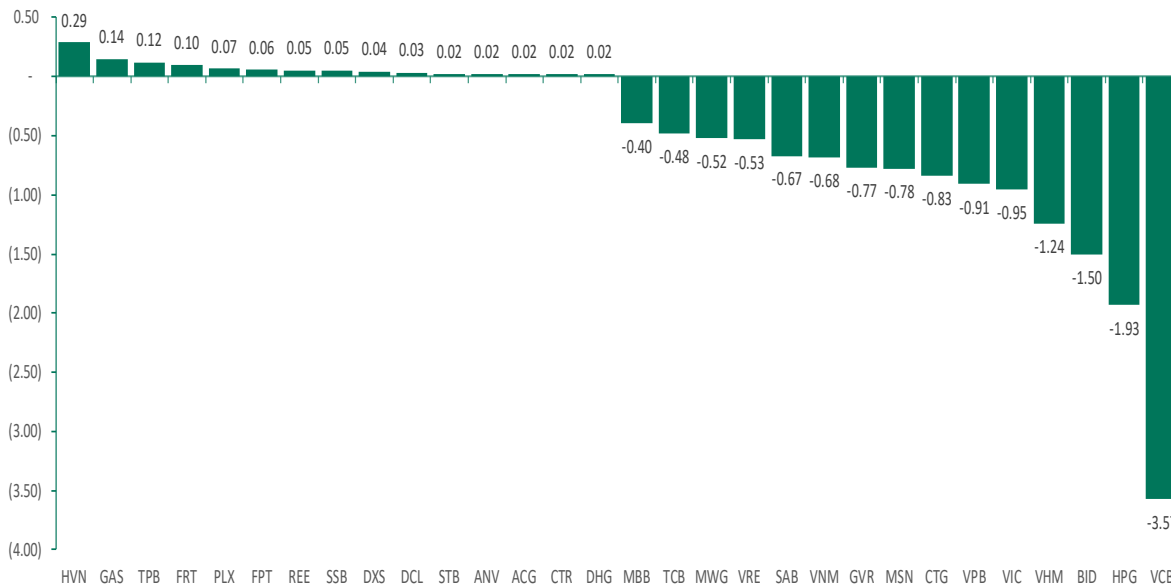
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	487,000	28,010	458,990
% KL toàn thị trường	1,67%	0,10%	
Giá trị	15,17 tỷ	1,30 tỷ	13,88 tỷ
% GT toàn thị trường	4,20%	0,36%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

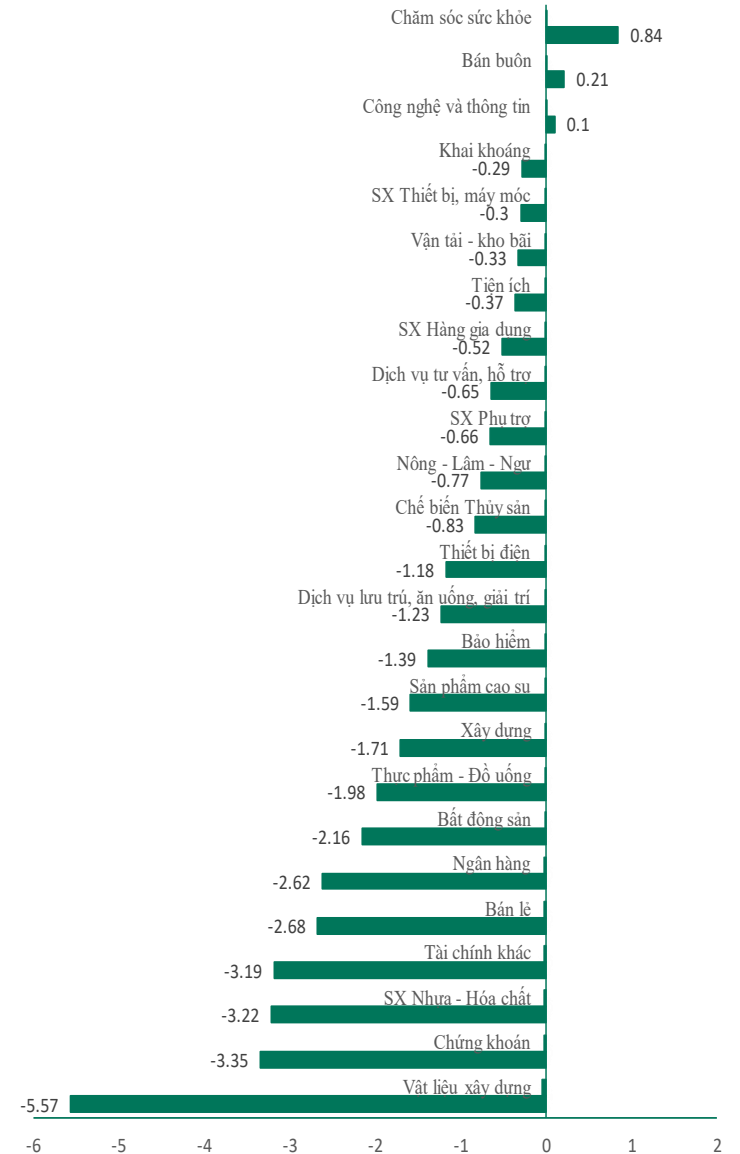
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,195,400	92,000	-4,000 (-4.17%)	14.57	3.16	6,316	435,392
2	BID	1,568,300	43,800	-1,200 (-2.67%)	25.33	2.13	1,729	221,563
3	VIC	1,645,000	55,000	-1,000 (-1.79%)	24.43	1.55	2,251	209,766
4	VHM	2,542,100	46,800	-1,150 (-2.4%)	7.12	1.37	6,575	203,784
5	GAS	287,400	106,300	300 (0.28%)	13.90	3.32	7,647	203,453
6	VNM	1,274,400	76,100	-1,300 (-1.68%)	20.95	4.85	3,632	159,046
7	CTG	3,254,700	29,200	-700 (-2.34%)	8.72	1.30	3,347	140,328
8	MSN	857,100	94,100	-2,200 (-2.28%)	37.48	3.66	2,511	133,973
9	SAB	28,900	191,200	-4,200 (-2.15%)	23.95	4.99	7,983	122,613
10	VPB	15,658,900	17,950	-550 (-2.97%)	6.60	1.16	2,719	120,502

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Áp lực bán gia tăng khi hết nhóm xoay vòng tăng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 23.45 điểm (- 2.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, bán buôn, công nghệ thông tin... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DHG, DMC, FIT, DCL, PMC, PET, PLX, PSH, CTR, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) PLX nỗ lực chinh phục mốc kháng cự 40 nhưng chưa thành công:
 - ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2022;
 - ✓ Chưa thành công trong việc tạo xu hướng tăng giá mới khi kháng cự 40 vẫn tương đối mạnh;
 - ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều cản trở đà tăng của giá;
 - ✓ Nhà đầu tư cần quan sát thêm giao dịch;
- (ii) CTR tăng giá tốt trong ngày:
 - ✓ Giá đang nằm quanh kháng cự 61 và chưa bứt phá;
 - ✓ Mẫu hình giao dịch vẫn tốt khi cây nến ngày 18/1/2022 đóng vai trò tăng giá then chốt và các giao dịch sau đó chỉ là các nền nhỏ tạo nền phẳng nhằm giảm tình trạng quá mua của cổ phiếu. Xu hướng này có thể tiếp tục trong thời gian tới;

(2) Vật liệu xây dựng, chứng khoán, sản xuất nhựa hóa chất, tài chính khác, bán lẻ, ngân hàng, bất động sản, xây dựng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như: HPG, HSG, NKG, SSI, VND, HCM, VIX, DPM, DCM, DGC, IPA, TVC, OGC, MWG, CTG, BID, LPB, MBB, VCB, VIB, VPB, CEO, DXG, DIG, CRE, HBC, LCG, VCG, HHV ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) Nhóm thép (HPG, HSG, NKG...) điều chỉnh giảm:
 - ✓ Phân kỳ âm cùng Rising Wedge đã cản trở đà tăng của giá cổ phiếu;
 - ✓ Khối ngoại bán ròng khiến lực cầu suy yếu;
 - ✓ Sản lượng tiêu thụ trong tháng 1/2022 chưa hỗ trợ xu hướng tăng sản lượng do thời gian đón Tết Âm Lịch năm nay sớm. Dù sao thì chu kỳ xấu nhất của ngành đã qua;
 - ✓ Vùng hỗ trợ động MA(20) và MA(50) sẽ đóng vai trò hỗ trợ giá trong đợt điều chỉnh này. Khả năng cầu dò đáy có thể xuất hiện tại khu vực này;
- (ii) Nhóm đầu tư công (LCG, VCG, HHV...) điều chỉnh giảm mạnh và đây là phiên giảm mạnh thứ 2 của nhóm này:
 - ✓ Mẫu hình hai đỉnh khiến nhóm này chịu áp lực bán mạnh – Một sự điều chỉnh tích lũy cần thiết sau chuỗi tăng nóng;

- ✓ MA(20) và MA(50) sẽ là hỗ trợ mạnh cho nhóm cổ phiếu này vào phiên giao dịch ngày mai;
- ✓ Chúng tôi kỳ vọng mẫu nến đảo chiều sẽ xuất hiện;

(iii) BID giao dịch khá tiêu cực:

- ✓ Đà mua ròng của khối ngoại đang chững lại (Bắt đầu bán ra nhiều hơn dù vẫn mua ròng);
- ✓ Giao dịch đang thiết lập các mốc đỉnh thấp hơn trong đợt phục hồi gần đây dù chưa có đáy mới xác nhận xu hướng xuống – Điều này gây cản trở đà tăng và dễ điều chỉnh giảm;
- ✓ MA(20) và MA(50) vẫn đóng vai trò hỗ trợ đà tăng của cổ phiếu;
- ✓ Cổ phiếu có xu hướng dẫn dắt nhóm ngân hàng nên việc điều chỉnh sẽ tạo hiệu ứng tiêu cực;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm và giá giảm khối lượng tăng là mẫu hình giao dịch tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) Áp lực tăng mạnh vào cuối giờ khiến chỉ số phá vỡ mốc hỗ trợ động MA(20). (ii) VN-Index gặp kháng cự mạnh tại khu vực 1,130 điểm vốn là kháng cự động MA(30) tuần nơi mà các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái phân tích kỹ thuật xác định xu hướng tăng dài hạn. Theo thống kê quá khứ, chỉ số thường mất 2-5 tuần giao dịch quanh khu vực này trước khi có “Break out” hoặc điều chỉnh giảm trở lại. Với đơn vị theo tuần, khung vận động đ ngang chúng tôi kỳ vọng sẽ có vùng 1,030 - 1,130 trong quá trình điều chỉnh theo kháng cự MA(30). (iii) Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư cần quan sát lực cầu hỗ trợ quanh vùng MA(20) và MA(50) của các cổ phiếu để xác định xu hướng chính của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 13 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. PLX, TPB, GAS ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 28.57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,130 điểm. Hỗ trợ vùng 1,030 điểm.

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỘ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	359.35	361.82	356.88	NO	364.4	374.4	379.45	389.45	349.35	344.3	334.3	329.25
HNXINDEX	211.77	212.65	210.89	NO	213.54	217.08	218.85	222.39	208.23	206.46	202.92	201.15
UPINDEX	75.85	76	75.69	NO	76.26	76.99	77.4	78.13	75.12	74.71	73.98	73.57
VN30	1078.33	1082.74	1073.91	NO	1088.1	1106.71	1116.48	1135.09	1059.72	1049.95	1031.34	1021.57
VNINDEX	1074.38	1078.65	1070.11	NO	1083.58	1101.32	1110.52	1128.26	1056.64	1047.44	1029.7	1020.5
VNXALL	1641.65	1648.57	1634.72	NO	1655.81	1683.84	1698	1726.03	1613.62	1599.46	1571.43	1557.27
VN30FIQ	1062.97	1066.95	1058.98	NO	1071.93	1088.87	1097.83	1114.77	1046.03	1037.07	1020.13	1011.17
VN30F1M	1074.43	1078	1070.87	NO	1086.77	1106.23	1118.57	1138.03	1054.97	1042.63	1023.17	1010.83
VN30F2M	1070.4	1074.45	1066.35	NO	1081.8	1101.3	1112.7	1132.2	1050.9	1039.5	1020	1008.6
VN30F2Q	1057.8	1061.65	1053.95	NO	1065.6	1081.1	1088.9	1104.4	1042.3	1034.5	1019	1011.2
BID	44.28	44.53	44.04	NO	44.87	45.93	46.52	47.58	43.22	42.63	41.57	40.98
BVH	49.77	50.05	49.48	NO	50.33	51.47	52.03	53.17	48.63	48.07	46.93	46.37
CTG	29.52	29.67	29.36	NO	29.88	30.57	30.93	31.62	28.83	28.47	27.78	27.42
GVR	15.12	15.27	14.96	NO	15.43	16.07	16.38	17.02	14.48	14.17	13.53	13.22
GAS	106.37	106.4	106.33	YES	107.73	109.17	110.53	111.97	104.93	103.57	102.13	100.77
FPT	81.03	81.2	80.87	NO	81.57	82.43	82.97	83.83	80.17	79.63	78.77	78.23
HDB	18.2	18.3	18.1	NO	18.4	18.8	19	19.4	17.8	17.6	17.2	17
HPG	20.22	20.45	19.98	NO	20.73	21.72	22.23	23.22	19.23	18.72	17.73	17.22
KDH	27.5	27.65	27.35	NO	27.8	28.4	28.7	29.3	26.9	26.6	26	25.7
MBB	18.52	18.6	18.43	NO	18.68	19.02	19.18	19.52	18.18	18.02	17.68	17.52
MSN	94.47	94.65	94.28	NO	95.63	97.17	98.33	99.87	92.93	91.77	90.23	89.07
MWG	46.47	46.85	46.08	NO	47.23	48.77	49.53	51.07	44.93	44.17	42.63	41.87
NVL	14.92	15.08	14.76	NO	15.28	15.97	16.33	17.02	14.23	13.87	13.18	12.82
PDR	13.15	13.33	12.98	NO	13.5	14.2	14.55	15.25	12.45	12.1	11.4	11.05
PLX	39.28	39.42	39.14	NO	39.72	40.43	40.87	41.58	38.57	38.13	37.42	36.98
POW	12.33	12.4	12.27	NO	12.62	13.03	13.32	13.73	11.92	11.63	11.22	10.93
SAB	193.13	194.1	192.17	NO	195.07	198.93	200.87	204.73	189.27	187.33	183.47	181.53
SSI	19.48	19.7	19.27	NO	19.92	20.78	21.22	22.08	18.62	18.18	17.32	16.88
TCB	27.62	27.72	27.51	NO	27.83	28.27	28.48	28.92	27.18	26.97	26.53	26.32
STB	25.87	25.92	25.81	NO	26.18	26.62	26.93	27.37	25.43	25.12	24.68	24.37
TPB	24.47	24.5	24.43	NO	24.88	25.37	25.78	26.27	23.98	23.57	23.08	22.67
VHM	46.95	47.03	46.88	NO	47.85	48.9	49.8	50.85	45.9	45	43.95	43.05
VCB	93.17	93.75	92.58	NO	94.33	96.67	97.83	100.17	90.83	89.67	87.33	86.17
VIB	23.28	23.4	23.17	NO	23.67	24.28	24.67	25.28	22.67	22.28	21.67	21.28
VJC	109	108.8	109.2	NO	110	110.6	111.6	112.2	108.4	107.4	106.8	105.8
VIC	54.87	54.8	54.93	NO	56.13	57.27	58.53	59.67	53.73	52.47	51.33	50.07
VPB	18.18	18.3	18.07	NO	18.42	18.88	19.12	19.58	17.72	17.48	17.02	16.78
VNM	76.6	76.85	76.35	NO	77.1	78.1	78.6	79.6	75.6	75.1	74.1	73.6
VRE	28.87	29.02	28.71	NO	29.18	29.82	30.13	30.77	28.23	27.92	27.28	26.97
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
KHG	10,704,700	4,443,180	241	2.27
ANV	2,557,500	1,163,740	220	2.2
FRT	2,864,400	1,073,130	267	4.25
DLI	2,531,100	674,830	375	8.33
EIVFVN30	2,557,200	444,270	575.6	-0.38
BMI	565,100	277,690	204	-2.14
NED	1,008,100	195,980	514	-1.72
ST8	546,200	157,140	347.59	6.67
PTL	327,100	131,690	248	6.94
DVM	408,300	112,280	364	8.94
VKC	229,300	102,510	223.69	-5.88
PPC	241,400	73,190	330	1.36
AFX	528,500	69,050	765	-2.8
DCL	301,900	68,090	443	6.91
CVN	140,900	66,670	211	-2.94
CMG	117,100	55,310	211.72	-2.82
PVI	116,700	44,720	261	1.83
SDD	60,000	29,190	206	4
LBM	47,400	20,480	231	0.47
DHG	42,300	17,580	241	0.62
VCR	33,800	15,410	219.34	-0.42
HVA	58,300	13,060	446	-19.61
CIP	53,800	12,670	425	12.5
TVP	60,100	11,210	536	0
BSG	27,500	11,100	248	-9.09
HD2	45,600	9,930	459.21	-2.35
DVN	36,600	9,700	377	2.98
TID	37,100	9,240	402	-1.89
MTG	26,000	9,160	284	12.16
SRF	25,500	8,510	300	-6.96
TV6	27,500	7,820	352	7.41
SIG	20,600	7,590	271	-4.52
MML	26,400	5,740	460	0
ICF	25,000	3,800	658	-10.53
ICG	30,600	3,720	823	-9.23
APC	13,600	3,590	379	-0.37
VTA	17,600	3,310	532	-2.13
IMP	6,200	2,970	209	-1.58
HNA	10,000	2,920	342	-12.9
UNI	9,300	2,900	321	0

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: KHG, ANV, FRT... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
2-Feb	LCG	Mua	≤ 9.5	10% -20%	Giá giảm về vùng hỗ trợ MA(20)
2-Feb	MWG	Mua	≤ 50	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

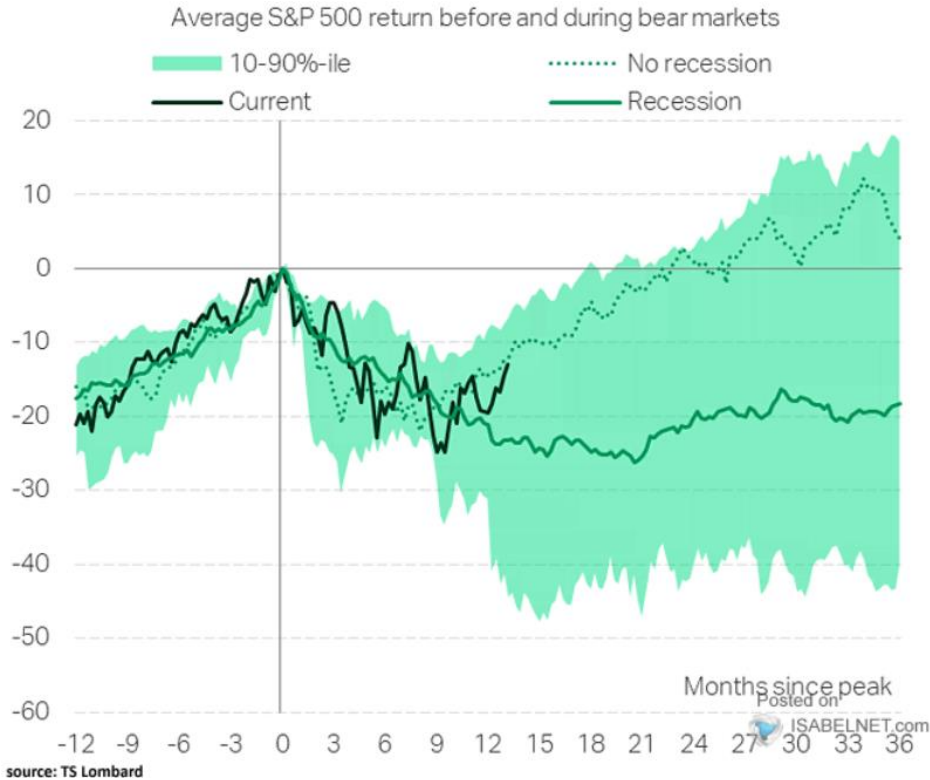
- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu mới nào;
- Thị trường vẫn đang nằm ở khu vực kháng cự mạnh 1,130 điểm – Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ;
- Mức kháng cự 1,130 điểm là mức kháng cự dài hạn trên đồ thị tuần của các nhà đầu tư phân tích kỹ thuật và theo thống kê thường sẽ mất từ 2 – 5 tuần giao dịch quanh khu vực này;
- 1,066 điểm là hỗ trợ ngắn hạn và 1,030 điểm là hỗ trợ mang tính trung hạn – Hỗ trợ vẫn là hỗ trợ cho tới khi nó bị phá vỡ;
- Thị trường có thể chịu áp lực giảm điểm vào phiên ngày mai và chúng tôi kỳ vọng nhóm dẫn dắt thị trường nhích tăng giá trước như ngân hàng, đầu tư công, thép sẽ nhận được sự hỗ trợ mua vào khi chạm hỗ trợ trung hạn;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

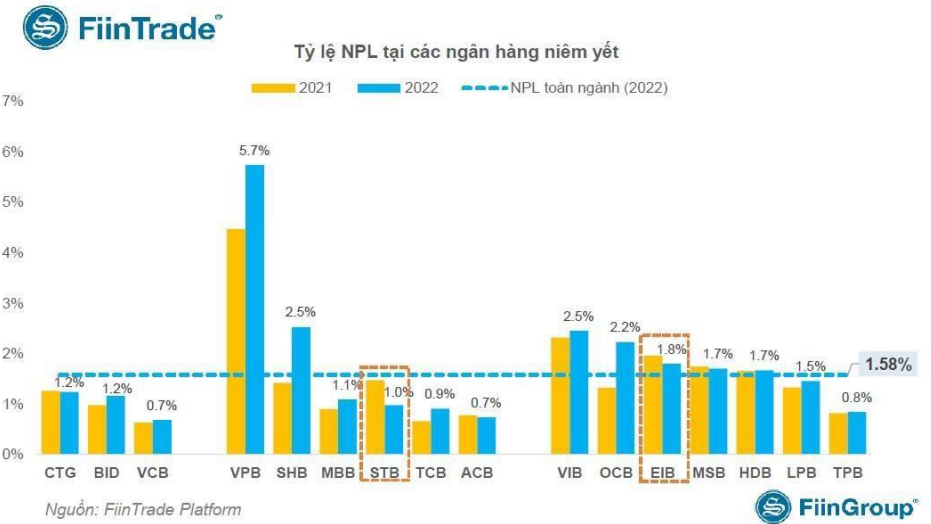
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Lợi nhuận trung bình của S&P 500 trước và trong thị trường giá xuống



Tỷ lệ nợ xấu tại các Ngân hàng niêm yết trên TTCK Việt Nam



TTCK MỸ: Đô la tăng giá có thể gây áp lực tới chỉ số chứng khoán Mỹ

Đồng đô la đảo chiều sau chuỗi dài giảm giá

Đồng đô la Mỹ đang tăng trở lại. Sau khi giảm trong bốn tháng liên tiếp, Chỉ số Đô la Mỹ (DXY) đã tăng ba ngày liên tiếp. Liệu sức mạnh của đồng đô la trong thời gian ngắn có chuyển thành một xu hướng bền vững hơn hay không là phỏng đoán của bất kỳ ai, nhưng miễn là nó giao dịch trên mức thấp nhất của tháng 6 năm ngoái, chúng ta có thể phải nghi ngờ về lợi ích của đồng đô la.



Lưu ý mức quan trọng ngay trên 100 này cũng trùng với mức cao nhất năm 2020. Việc USD mạnh lên khỏi vùng hỗ trợ này sẽ có ý nghĩa, đặc biệt khi đồng USD đã giảm hơn 10% kể từ cuối tháng 9. Nó cũng không bao giờ đạt đến các điều kiện bán quá mức trên chỉ số RSI 14 ngày trong một đợt giảm mạnh như vậy. Bất chấp điều đó xảy ra, sự phục hồi của DXY trong thời gian ngắn có thể tạo ra những cơn gió ngược khó khăn đối với các tài sản rủi ro toàn cầu trong những ngày và tuần tới.

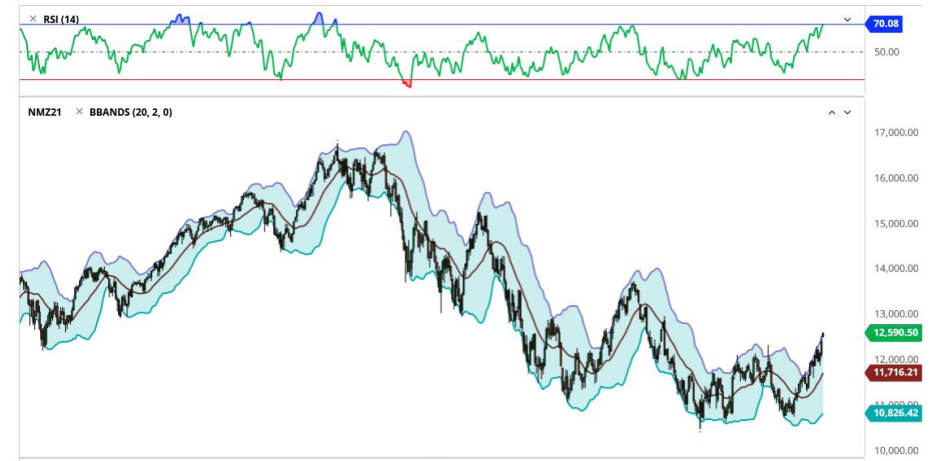
Tìm kiếm nhà lãnh đạo

Mặc dù chứng khoán quốc tế đã liên tục vượt trội so với các đối tác Mỹ trong ba tháng qua, nhưng chúng tôi vẫn chưa thấy một bước đột phá quyết định nào trong xu hướng tương đối giữa các quốc gia phát triển ngoài khác ngoài chứng khoán Mỹ. Như bạn có thể thấy, tỷ lệ

MSCI EAFE ETF (EFA) so với S&P 500 (SPY) không thoát ra khỏi mô hình đảo chiều đầy tròn.



Nasdaq bước vào chu kỳ tăng mạnh



Kết luận: Thị trường có lẽ vẫn giao dịch cầm chừng trong phiên hôm nay để chờ bài phát biểu của chủ tịch FED để hiểu rõ hơn những động thái sắp tới của NHTW. Xu hướng chính sẽ được quyết định sau bài phát biểu này.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769